HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 05 /HD - BCH

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2017

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã được Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII thông qua ngày 09 tháng 3 năm 2017;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội như sau:

1. Điều 1. Chức năng của tổ chức Hội

1.1 Giải thích từ ngữ

- Chức năng đại diện: Tổ chức Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thay mặt cho các tầng lớp phụ nữ Việt Nam để thực hiện một hoặc một số hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

- Chức năng đoàn kết, vận động: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tuyên truyền, thuyết phục hội viên, phụ nữ đoàn kết, tham gia thực hiện các hoạt động hướng đến mục đích chung của tổ chức Hội.

1.2 Về nội dung thực hiện chức năng của tổ chức Hội

1.2.1 Tham gia xây dựng chính sách pháp luật

- Trình dự án Luật, dự án Pháp lệnh với Quốc hội và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (Luật/Pháp lệnh mới; Luật/Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung);

- Tham mưu, đề xuất chính sách với Đảng, Nhà nước;

- Tham gia các ban soạn thảo, tổ biên tập, nhóm công tác;

- Đóng góp ý kiến vào các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Thực hiện phản biện xã hội đối với chính sách, luật pháp có liên quan.

1.2.2 Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật

- Tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật theo quy định;

- Tham gia đoàn giám sát của cơ quan quyền lực Nhà nước: Quốc hội, Hội đồng nhân dân;

- Tham gia các cơ chế đại diện trong Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ban chỉ đạo, Hội đồng bầu cử, các Hội đồng khác;

- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;

- Tập hợp các kiến nghị, đề xuất của phụ nữ, trưng cầu ý kiến của phụ nữ;

- Vận động hội viên, phụ nữ và nhân dân thực hiện quyền giám sát.

1.2.3 Thực hiện vai trò nòng cốt trong đoàn kết, vận động phụ nữ tổ chức các hoạt động phát huy tiềm năng, quyền làm chủ của phụ nữ

- Tổ chức các hình thức phù hợp, thiết thực để tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ;

- Phát động các phong trào, cuộc vận động, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đồng thuận của phụ nữ trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa phụ nữ với Đảng và Nhà nước;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; hỗ trợ nâng cao năng lực, trình độ; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ.

1.2.4 Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

- Nâng cao nhận thức của xã hội về bình đẳng giới; vai trò, vị trí của phụ nữ trong gia đình và xã hội;

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia về các lĩnh vực liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới; nâng cao năng lực của cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp; phát huy vai trò của phụ nữ, ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp thuộc cơ cấu tiêu biểu các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị;

- Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước;

- Vận động các nguồn lực, tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện bình đẳng giới;

- Động viên phụ nữ phát huy tính tích cực, chủ động, sự tự tin, tiềm năng và các thế mạnh của bản thân.

2. Điều 3. Điều kiện trở thành hội viên

2.1 Giải thích từ ngữ

- Phụ nữ tham gia tổ chức Hội được gọi là hội viên, đáp ứng các điều kiện cơ bản như: tham gia sinh hoạt, đóng hội phí và tham gia các hoạt động Hội.

Phụ nữ trong lực lượng vũ trang, nữ cán bộ công chức, viên chức, công nhân lao động là đoàn viên công đoàn và phụ nữ trong các tổ chức thành viên là hội viên đương nhiên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Phụ nữ tham gia hoạt động Hội được hiểu là trực tiếp hoặc vận động người khác tham gia các hoạt động, sự kiện do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; ủng hộ vật chất hoặc tinh thần cho các hoạt động của Hội; tương trợ, giúp đỡ chị em khác; làm báo cáo viên, tuyên truyền viên trong các buổi sinh hoạt Hội...

2.2. Quy trình công nhận

- Đối với phụ nữ muốn tham gia tổ chức Hội tại các chi, tổ phụ nữ theo địa bàn dân cư:

+ Phụ nữ Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có nguyện vọng trở thành hội viên của Hội trình bày với chi hội trưởng/tổ trưởng hoặc chi hội trưởng/tổ trưởng chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ (bao gồm cả phụ nữ di cư), gặp gỡ và vận động tham gia tổ chức Hội;

+ Chi hội trưởng/tổ trưởng lập danh sách những phụ nữ có nguyện vọng trở thành hội viên theo địa bàn dân cư gửi Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở để báo cáo Ban Chấp hành cùng cấp công nhận;

+ Sau khi được Ban Chấp hành công nhận, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở hướng dẫn chi hội trưởng /tổ trưởng thông báo và phát thẻ cho hội viên (nếu có) tại các kỳ sinh hoạt hội viên.

- Đối với phụ nữ là thành viên các Tổ tư vấn, câu lạc bộ, các loại hình hoạt động theo đặc thù nghề nghiệp, lứa tuổi, sở thích, dân tộc, tôn giáo khác do Hội các cấp thành lập, nếu chưa là hội viên và chị em có nguyện vọng thì cấp nào ra quyết định thành lập cấp đó lập danh sách công nhận. Quy trình công nhận như sau:

+ Đối với cấp cơ sở, Ban chủ nhiệm hoặc người đứng đầu các loại hình này lập danh sách hội viên có nguyện vọng tham gia tổ chức Hội gửi Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở để báo cáo Ban Chấp hành cùng cấp công nhận; sau khi được Ban Chấp hành công nhận, Ban Thường vụ Hội Liên

hiệp phụ nữ cấp cơ sở gửi Ban Chủ nhiệm hoặc người đứng đầu để thông báo và phát thẻ cho hội viên (nếu có).

+ Đối với cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Trung ương, Ban chủ nhiệm hoặc người đứng đầu các loại hình này lập danh sách hội viên có nguyện vọng báo cáo Ban Thường vụ/Đoàn Chủ tịch cùng cấp công nhận và gửi Ban Chủ nhiệm để thông báo và phát thẻ cho hội viên (nếu có).

3. Điều 4. Hội viên là nữ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động, nữ thanh niên

Thực hiện theo Chương trình phối hợp giữa Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

4. Điều 5. Hội viên trong lực lượng vũ trang

Thực hiện theo Quy định liên tịch giữa Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam với Tổng cục Chính trị Công an nhân dân và Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

5. Điều 6. Quyền của hội viên

5.1. Quyền ứng cử

5.1.1. Hội viên đủ tiêu chuẩn và phù hợp với cơ cấu có quyền ứng cử để bầu vào Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp.

Hội viên thực hiện quyền ứng cử theo quy định sau:

- Hội viên là đại biểu chính thức của đại hội được quyền ứng cử trong đại hội;

- Hội viên không phải là đại biểu chính thức của đại hội gửi đơn xin ứng cử, lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và nhận xét của tổ chức Hội nơi hội viên sinh hoạt tới Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội hoặc Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập đại hội chậm nhất 15 ngày trước khi diễn ra đại hội;

- Hội viên là đảng viên thực hiện quyền ứng cử theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.1.2. Hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội đủ tiêu chuẩn và phù hợp cơ cấu có quyền ứng cử đại biểu dự đại hội cấp trên trực tiếp.

5.2. Quyền đề cử

5.2.1. Hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội có quyền đề cử người để bầu vào Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội. Trường hợp người được đề cử không phải là đại biểu chính thức của đại hội thì người đề cử phải báo cáo

bằng văn bản về lý lịch, tư cách của người được đề cử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và phải được sự đồng ý bằng văn bản của người được đề cử.

5.2.2. Hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội có quyền đề cử các đại biểu chính thức dự đại hội để bầu đi dự đại hội cấp trên trực tiếp.

5.2.3. Người được đề cử để bầu vào Ban Chấp hành, bầu đi dự đại hội cấp trên là đảng viên thực hiện theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.3. Quyền bầu cử

Đại biểu chính thức dự đại hội có quyền bầu Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ cấp triệu tập đại hội và bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên trực tiếp.

6. Điều 8. Tổ chức thành viên

6.1. Điều kiện để công nhận tổ chức thành viên

- Là tổ chức phụ nữ Việt Nam ở trong nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập;
- Tán thành Điều lệ Hội;
- Tự nguyện gia nhập Hội.

6.2. Thẩm quyền công nhận và thôi công nhận tổ chức thành viên

- Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công nhận và thôi công nhận đối với tổ chức thành viên có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh;
- Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công nhận và thôi công nhận đối với tổ chức thành viên có phạm vi hoạt động trong tỉnh sau khi có ý kiến đồng ý của cấp ủy cùng cấp. Các trường hợp phát sinh khác, Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp uỷ cùng cấp và Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội xem xét, quyết định.

6.3 Hồ sơ, thủ tục công nhận tổ chức thành viên

6.3.1. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị được công nhận tổ chức thành viên của Hội;
- Bản sao quyết định thành lập tổ chức có công chứng;
- Điều lệ của tổ chức.

6.3.2. Quy trình công nhận

- Tổ chức có nguyện vọng trở thành tổ chức thành viên căn cứ vào phạm vi hoạt động, gửi hồ sơ đến Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hoặc Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hoặc Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc công nhận hay không công nhận là tổ chức thành viên sau khi có ý kiến thống nhất của trên 50% ủy viên Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ cùng cấp;

- Công bố Quyết định công nhận tổ chức thành viên.

6.4. Thôi công nhận tổ chức thành viên

6.4.1. Các trường hợp thôi công nhận tổ chức thành viên

- Tổ chức thành viên không còn nguyện vọng là tổ chức thành viên của Hội và có văn bản đề nghị;

- Tổ chức thành viên không còn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội;

- Tổ chức thành viên giải thể theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

6.4.2. Thủ tục thôi công nhận tổ chức thành viên

- Đối với trường hợp không còn nguyện vọng là tổ chức thành viên:

+ Tổ chức thành viên gửi văn bản đến cơ quan ra quyết định công nhận;

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời về việc thôi công nhận tổ chức thành viên;

+ Công bố Quyết định thôi công nhận tổ chức thành viên.

- Đối với trường hợp không còn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội:

+ Khi có đủ cơ sở để kết luận tổ chức thành viên không còn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội, cấp ra quyết định công nhận tiến hành làm việc với Ban Lãnh đạo của tổ chức thành viên để trao đổi, xác minh; thống nhất phương án thôi công nhận trong Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Thường vụ cùng cấp;

+ Gửi quyết định thôi công nhận đến tổ chức thành viên.

- Đối với các trường hợp tổ chức giải thể thì đương nhiên không còn là tổ chức thành viên của Hội kể từ thời điểm quyết định giải thể có hiệu lực, không phải thực hiện các thủ tục nêu trên.

6.5. Hội viên của tổ chức thành viên là hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

- Hội viên trong các tổ chức thành viên được hưởng đầy đủ các quyền lợi của hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và thực hiện nhiệm vụ với tổ chức Hội thông qua tổ chức thành viên mà họ tham gia;

- Trong trường hợp thôi công nhận tổ chức thành viên hoặc bản thân hội viên không còn là hội viên của tổ chức thành viên, nếu có nguyện vọng tiếp tục là hội viên của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thì trình bày với Chi hội trưởng (nơi có tổ chức Hội) để được tham gia tổ chức Hội.

7. Điều 9. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

7.1. Nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động trong tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp

- Tự nguyện: thể hiện ở sự sẵn sàng, tự giác, chủ động tham gia tổ chức và hoạt động Hội;

- Dân chủ: là mỗi hội viên được quyền tham gia bàn bạc công việc chung của Hội; được ứng cử, đề cử, bầu cử, tham gia biểu quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Liên hiệp: là tập hợp đoàn kết các tầng lớp phụ nữ, không phân biệt thành phần, giai cấp, tuổi tác, vùng miền, dân tộc, tôn giáo vào tổ chức Hội phấn đấu vì mục tiêu chung; cơ quan lãnh đạo các cấp bao gồm cơ cấu đại diện các ngành nghề, lĩnh vực, vùng miền, các tầng lớp phụ nữ cùng hướng tới mục đích chung của tổ chức Hội;

- Thống nhất hành động: thể hiện ý chí, nguyện vọng, quyết tâm của cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, thực hiện tôn chỉ, mục đích đã đề ra.

7.2. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của cơ quan lãnh đạo Hội các cấp

- Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do bầu cử lập ra, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức;

- Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước Đại hội, cấp ủy cùng cấp và Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp;

- Nghị quyết của cơ quan lãnh đạo Hội các cấp chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên của cơ quan lãnh đạo Hội tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Khi thi hành, phải thực hiện Nghị quyết của tập thể; thành viên có ý kiến thuộc về thiểu số được

quyền bảo lưu ý kiến và khi cần thiết được báo cáo với Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp hoặc cấp ủy cùng cấp. Khi chưa có ý kiến của Hội Liên hiệp phụ nữ cấp trên trực tiếp hoặc cấp ủy cùng cấp, thành viên đó phải chấp hành nghị quyết của tập thể và không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết;

- Cơ quan lãnh đạo các cấp Hội được quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình song không được trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Hội cấp trên.

8. Điều 10. Hệ thống tổ chức Hội và tư cách pháp nhân của các cấp Hội

8.1. Hệ thống tổ chức

- Hệ thống tổ chức Hội được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước;

- Tổ chức Hội được xác định tương đương với tổ chức Hội được thành lập theo đơn vị hành chính là những tổ chức do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh, huyện phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thống nhất thành lập trong một số cơ quan, đơn vị, tổ chức; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tương đương Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh, huyện, cơ sở.

8.2. Tư cách pháp nhân của các cấp Hội

8.2.1. Hội Liên hiệp phụ nữ cấp Trung ương; Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội Liên hiệp Phụ nữ các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, thị trấn có tư cách pháp nhân:

- Được thành lập hợp pháp;

- Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;

- Có tài sản độc lập với cấp Hội khác, với cán bộ Hội, hội viên và cá nhân, pháp nhân khác; tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;

- Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

8.2.2. Cơ quan điều hành pháp nhân ở mỗi cấp Hội thực hiện theo điểm c, khoản 3, điều 17; điểm c, khoản 3, điều 18 và điểm b, khoản 2, điều 20 Điều lệ Hội, cụ thể như sau:

- Đối với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: cơ quan điều hành pháp nhân là Thường trực Đoàn Chủ tịch (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch);

- Đối với Hội Liên hiệp phụ nữ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: cơ quan điều hành pháp nhân là Thường trực Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch);

- Đối với Hội Liên hiệp phụ nữ các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: cơ quan điều hành pháp nhân là Thường trực Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch);

- Đối với Hội Liên hiệp phụ nữ các xã, phường, trị trấn: cơ quan điều hành pháp nhân là Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ các xã, phường, thị trấn.

Trong một số trường hợp, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ thống nhất chủ trương và giao cho cơ quan điều hành pháp nhân cùng cấp tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của pháp nhân.

9.Điều 12. Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp

9.1. Khoản 1. Nhiệm kỳ đại hội

9.1.1. Các trường hợp đặc biệt có thể tổ chức đại hội sớm hoặc muộn hơn thời gian 5 năm nhưng không được quá một năm (mười hai tháng), bao gồm:

- Khi có thay đổi địa giới hành chính hoặc có sự thay đổi về cơ cấu, tổ chức ngành, đơn vị (tách, sáp nhập hoặc thành lập mới) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Thiên tai bất thường;

- Một số trường hợp khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội quy định.

9.1.2. Thẩm quyền quyết định đại hội sớm hoặc muộn hơn quy định do Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định (trước khi quyết định có sự trao đổi thống nhất với cấp ủy cấp triệu tập đại hội). Đối với Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc do Ban Chấp hành Trung ương Hội thảo luận, thống nhất, báo cáo xin ý kiến Ban Bí thư Trung ương Đảng.

9.2. Khoản 3. Thành phần, số lượng đại biểu

9.2.1. Thành phần đại biểu chỉ định

Đại biểu chỉ định là những đại biểu do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định ngoài số đại biểu đương nhiên và đại biểu bầu để đảm bảo tính đại diện, liên hiệp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ.

9.2.2. Số lượng đại biểu chính thức của đại hội

- Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu dự đại hội căn cứ vào đặc điểm hành chính, điều kiện kinh tế - xã hội; số lượng,

cơ cấu đơn vị trực thuộc, số lượng hội viên và số lượng phụ nữ tại địa bàn/nơi làm việc;

- Ở những nơi có số lượng hội viên dưới 100 người thì tổ chức đại hội toàn thể hội viên; trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định trên cơ sở thống nhất ý kiến với cấp ủy cấp triệu tập đại hội.

9.2.3. Thay thế đại biểu

- Đại biểu dự khuyết được chuyển thành đại biểu chính thức khi đại biểu chính thức được bầu tại đại hội vắng mặt có lý do chính đáng (bị ốm, có công việc đột xuất không thể tham gia đại hội hoặc đại biểu xin rút vì lý do cá nhân khác) và được Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập đại hội đồng ý.

- Nguyên tắc thay thế đại biểu:

+ Đại biểu chính thức được bầu thuộc đoàn đại biểu nào thì được thay thế bằng đại biểu dự khuyết của đoàn đại biểu đó;

+ Đại biểu dự khuyết được chuyển thành đại biểu chính thức theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp (trong trường hợp bầu bằng bỏ phiếu kín); nếu phiếu bầu bằng nhau hoặc trường hợp bầu bằng biểu quyết giơ tay thì người có thành tích nổi trội, có quá trình cống hiến nhiều hơn trong hoạt động Hội và phong trào phụ nữ sẽ được lựa chọn;

+ Số lượng đại biểu dự khuyết của các đoàn do Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập quyết định trên cơ sở số lượng đại biểu được phân bổ.

9.2.4. Vấn đề bác bỏ tư cách đại biểu

Đại hội cấp triệu tập có trách nhiệm xem xét bác bỏ tư cách đại biểu trong các trường hợp sau:

- Đại biểu đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang bị cơ quan pháp luật khởi tố, truy tố;

- Đại biểu được bầu không đúng quy định của Điều lệ Hội;

- Trong thời gian đại hội, đại biểu phạm tội quả tang hoặc vi phạm nội quy đại hội gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Hội.

9.3. Khoản 4, Điểm c và Khoản 5, Điểm c về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Ban Chấp hành

Trên cơ sở chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Hội, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội hướng dẫn trước mỗi kỳ đại hội theo các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước có liên quan.

10. Điều 14. Bầu bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành, uỷ viên Đoàn Chủ tịch hoặc uỷ viên Ban Thường vụ và Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp Hội

10.1. Việc bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, uỷ viên Đoàn Chủ tịch hoặc uỷ viên Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch

10.1.1. Các trường hợp bầu thay thế, bổ sung:

- Thay thế khi ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, chuyển công tác hoặc có lý do cá nhân khác;
- Bầu chưa đủ số lượng do đại hội quyết định;
- Bổ sung ngoài số lượng do đại hội đã quyết định theo quy định của Điều lệ Hội.

10.1.2. Nguyên tắc bầu thay thế, bổ sung:

- Các trường hợp bầu thay thế, bổ sung Ban Chấp hành/Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong số lượng, cơ cấu đã được đại hội/hội nghị Ban Chấp hành quyết định phải đảm bảo đúng thành phần, cơ cấu đã được đại hội/hội nghị thông qua;
- Các trường hợp bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành ngoài số lượng, cơ cấu đã được đại hội biểu quyết thông qua phải được tiến hành trên cơ sở có sự thống nhất của cấp ủy cùng cấp;
- Nhân sự đươc giới thiệu bầu thay thế, bổ sung đồng thời vào các chức danh uỷ viên Ban Chấp hành, ủy viên Đoàn Chủ tịch hoặc ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch được tiến hành trong cùng một hội nghị thì được quyền ứng cử, đề cử, bầu cử tại hội nghị đó khi có văn bản giới thiệu của cấp ủy cùng cấp.

10.1.3. Hồ sơ trình công nhận các chức danh được bầu thay thế, bổ sung:

- Tờ trình đề nghị Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp trên ra quyết định công nhận thay thế, bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, công nhận chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch (ghi rõ lý do thay thế, bổ sung: do thay thế nhân sự đã nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, chuyển công tác hoặc nghỉ việc vì lý do cá nhân; thời điểm nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu hoặc thay đổi công tác; nếu chuyển công tác cần ghi rõ nơi chuyển đến và chức vụ mới đảm nhiệm);

- Danh sách trích ngang (đối với các chức danh chủ chốt, phải gửi kèm Sơ yếu lý lịch và các Quyết định/Thông báo có liên quan đến việc nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu hoặc chuyển công tác).

10.2. Việc giải quyết cho ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch

- Khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, thôi việc vì lý do cá nhân hoặc chuyển công tác mà vị trí công việc mới không thuộc thành phần cơ cấu thì ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch đó thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch kể từ thời điểm Quyết định nghỉ hưu/nghỉ chờ hưu/thôi việc vì lý do cá nhân hoặc chuyển công tác có hiệu lực thi hành;

- Ban Chấp hành cùng cấp có trách nhiệm bầu bổ sung ủy viên thay thế cho đủ số lượng đã được đại hội/hội nghị Ban Chấp hành quyết định;

- Tại cuộc họp Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp có trách nhiệm báo cáo trước Ban Chấp hành cùng cấp tình hình thay đổi, biến động ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có).

11. Điều 15. Hình thức bầu cử và điều kiện trúng cử

11.1. Khoản 1. Hình thức bầu cử

Có hai hình thức bầu cử là giơ tay và bỏ phiếu kín. Hai hình thức có giá trị như nhau.

11.1.1. Đối với hình thức bầu bằng biểu quyết giơ tay:

- Danh sách bầu cử được công bố công khai trước đại hội/hội nghị Ban Chấp hành;

- Biểu quyết một lần cả danh sách hoặc biểu quyết từng người trong danh sách do đại hội/hội nghị quyết định;

- Biểu quyết giơ tay chỉ hợp lệ khi người bầu giơ tay một lần (trong trường hợp bầu một lần cả danh sách) hoặc giơ tay một lần cho mỗi người trong danh sách (trong trường hợp biểu quyết bầu từng người);

- Biểu quyết giơ tay không hợp lệ khi người bầu giơ tay nhiều lần (trong trường hợp bầu một lần cả danh sách); giơ tay nhiều lần cho một người trong danh sách (trong trường hợp biểu quyết bầu từng người); không bầu ai trong danh sách bầu cử (đối với trường hợp danh sách có từ hai người trở lên).

11.1.2. Đối với bầu bằng bỏ phiếu kín:

- Phiếu bầu cử được in hoặc ghi họ tên những người trong danh sách bầu cử được đại hội/hội nghị thông qua; danh sách viết theo thứ tự vần chữ cái A,B,C; đóng dấu của Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội/hội nghị ở góc bên trái của phiếu bầu;

- Phiếu hợp lệ là phiếu do Ban bầu cử phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; người bầu cử đánh dấu vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý trong trường hợp danh sách bầu cử chỉ có một người;

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không do Ban bầu cử phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử (đối với trường hợp danh sách có từ hai người trở lên); phiếu xóa giữa hai dòng chữ, không rõ bầu ai; phiếu viết tên người ngoài danh sách đã được đại hội/hội nghị thông qua; phiếu ký tên người bầu hoặc có dấu hiệu đánh dấu khác (dùng mực đỏ, dùng nhiều loại mực...).

11.2. Khoản 2 về điều kiện trúng cử

11.2.1. Cách tính kết quả bầu cử

- Kết quả bầu cử được công nhận khi đại hội/hội nghị có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự. Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu hợp lệ của trên 50% đại biểu so với tổng số đại biểu được triệu tập dự đại hội/hội nghị và được tính từ cao xuống thấp, lấy đến số lượng cần bầu.

- Trường hợp đại biểu bị bác tư cách hoặc đại biểu là ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội mà không có đại biểu dự khuyết thay thế thì kết quả bầu cử được tính trên số đại biểu triệu tập trừ đi số đại biểu bị bác tư cách và số đại biểu vắng mặt trong suốt thời gian diễn ra đại hội mà không có đại biểu dự khuyết thay thế.

- Trường hợp có một số người ngang phiếu nhau, đều được trên 50% số phiếu bầu so với tổng số đại biểu triệu tập và nhiều hơn số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch đại hội hoặc Chủ tọa hội nghị lập danh sách những người ngang phiếu nhau để bầu lại; người có số phiếu bầu cao hơn sẽ trúng cử. Trường hợp bầu lại mà số phiếu bầu vẫn ngang nhau, việc có tiến hành bầu tiếp hay không do đại hội/hội nghị quyết định.

11.2.2. Quy trình công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành/Ban Thường vụ/Chủ tịch/Phó Chủ tịch

- Chậm nhất 10 ngày làm việc sau đại hội/hội nghị, Ban Thường vụ khóa mới phải báo cáo lên Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp biên bản bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch kèm theo

danh sách trích ngang và Tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử. Đối với hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất hoặc trong trường hợp khuyết tất cả các chức danh lãnh đạo chủ chốt khoá đương nhiệm, tờ trình do Chủ tịch mới được bầu hoặc Chủ tọa Hội nghị ký và được sử dụng dấu của Ban Chấp hành cùng cấp;

- Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Ban Thường vụ Hội cấp dưới về kết quả bầu cử, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp ra quyết định công nhận ủy viên Ban Chấp hành và các chức danh khác đã được bầu;

- Sau khi có quyết định công nhận của Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp thì Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ được ký tên với chức danh tương ứng trong các văn bản phát hành của Hội cấp mình.

11.2.3. Rút gọn thủ tục bầu cử và công nhận kết quả bầu cử trong một số trường hợp đặc biệt:

- Trường hợp 10 ngày làm việc sau Đại hội không tổ chức được kỳ họp Ban Chấp hành lần thứ nhất vì những lý do khác nhau, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp trên trực tiếp căn cứ biên bản bầu Ban Chấp hành tại Đại hội ra Quyết định công nhận Ban Chấp hành đã được bầu tại Đại hội.

Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp trên trực tiếp phối hợp với cấp ủy nơi chưa tổ chức được kỳ họp Ban Chấp hành lần thứ nhất để chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chấp hành khóa mới chuẩn bị nhân sự, thực hiện quy trình, thủ tục tiếp theo để bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

Đối với nhân sự dự kiến để bầu giữ chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch không trúng cử Ban Chấp hành nếu tiếp tục ứng cử, đề cử phải đảm bảo thời gian thử thách ít nhất ba tháng sau ngày Đại hội kết thúc;

- Trường hợp số lượng Ban Chấp hành thấp dưới 5 ủy viên hoặc do tính chất đặc thù, một số cơ sở Hội không có Ban Chấp hành, việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch được tiến hành trực tiếp tại Đại hội/hội nghị. Tờ trình để công nhận kết quả bầu cử do đại diện Đoàn Chủ tịch Đại hội hoặc Chủ tọa Hội nghị ký;

- Trường hợp đặc biệt khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam quyết định.

12. Điều 16. Chỉ định ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch các cấp Hội

12.1. Các trường hợp chỉ định

- Khi có sự thay đổi về địa giới hành chính: hợp nhất, chia tách địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Khi có sự sắp xếp lại về tổ chức bộ máy: sáp nhập, giải thể hoặc thành lập mới các tổ chức Hội.

12.2. Quy trình chỉ định

- Ban Thường vụ khóa đương nhiệm nơi có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc sắp xếp lại về tổ chức bộ máy báo cáo Hội cấp trên trực tiếp về dự kiến nhân sự phù hợp cơ cấu tổ chức; Đảng đoàn/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp làm việc với Ban Chấp hành khóa đương nhiệm và cấp ủy nơi có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc sắp xếp lại về tổ chức bộ máy dự kiến nhân sự để chỉ định;

- Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp ra quyết định chỉ định ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch căn cứ kết quả làm việc với Ban Chấp hành khoá đương nhiệm và ý kiến của cấp uỷ.

13. Điều 19. Tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

13.1. Các loại hình tổ chức Hội cơ sở

- Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở được thành lập theo đơn vị hành chính;

- Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở được thành lập trong các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

- Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở được thành lập trong các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại ...;

- Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở được thành lập trong các trường (dân lập) và một số cơ sở tôn giáo (chùa, nhà thờ);

- Các loại hình tổ chức Hội cơ sở khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hướng dẫn.

13.2. Thành lập mới tổ chức Hội cơ sở

- Đối với tổ chức Hội Liên hiệp phụ nữ các xã, phường, thị trấn theo đơn vị hành chính: Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện ra quyết định trên cơ sở văn bản thông báo về việc thành lập mới đơn vị hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề nghị của cấp uỷ nơi thành lập;

- Đối với những tổ chức Hội có tính chất đặc thù về nhiệm vụ chính trị, về đối tượng hội viên: Được sự thống nhất của cấp uỷ cùng cấp và Hội cấp trên

thì thành lập tổ chức Hội tương đương Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở và do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện quyết định.

Căn cứ quy mô hoạt động, thành phần và số lượng hội viên, trong một số trường hợp đặc biệt, tổ chức Hội cơ sở có tính chất đặc thù do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh ra quyết định thành lập trên cơ sở ý kiến đồng ý của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội.

Thủ tục thành lập tổ chức Hội cơ sở đặc thù được tiến hành như sau:

+ Tổ chức gặp gỡ phụ nữ nơi có nhu cầu thành lập và làm việc với cấp ủy thống nhất về chủ trương thành lập;

+ Hướng dẫn cơ sở chuẩn bị hồ sơ đề nghị thành lập, gồm: văn bản đề nghị thành lập tổ chức Hội của đại diện nhóm phụ nữ có nhu cầu thành lập tổ chức Hội; ý kiến của cấp ủy cùng cấp; danh sách phụ nữ từ 18 tuổi trở lên có nguyện vọng tham gia tổ chức Hội; kế hoạch thành lập tổ chức Hội và nhân sự dự kiến;

+ Ra Quyết định thành lập tổ chức Hội và công nhận hội viên; chỉ định ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt;

+ Tổ chức Lễ ra mắt và công bố Quyết định thành lập, danh sách hội viên.

13.3. Mô hình tổ chức bộ máy Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

- Thống nhất mô hình từ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở đến chi hội; ở những chi hội có số lượng 50 hội viên trở lên có thể thành lập các tổ phụ nữ. Những nơi có tổ phụ nữ, việc sinh hoạt hội có thể thực hiện tại tổ.

- Chi hội, tổ phụ nữ được kiện toàn khi có sự thay đổi, không phụ thuộc vào nhiệm kỳ Đại hội đại biểu phụ nữ cấp cơ sở và không tổ chức Đại hội.

- Cán bộ chi hội gồm chi hội trưởng và một hoặc hai chi hội phó do hội viên bầu trên cơ sở giới thiệu của chi ủy và Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở. Đối với những nơi có tổ phụ nữ, việc bố trí tổ trưởng, tổ phó do chi hội quyết định sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở. Việc kiện toàn cán bộ chi, tổ phụ nữ được thực hiện tại Hội nghị chi hội hoặc tổ phụ nữ; đảm bảo có ít nhất 2/3 số hội viên của chi, tổ được triệu tập tham dự.

Ngoài mô hình trên, tại các cơ sở Hội, có thể hình thành câu lạc bộ, nhóm/tổ phụ nữ có tính chất đặc thù thuộc sự quản lý, điều hành của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở hoặc của chi hội.

13.4. Sinh hoạt chi hội hoặc tổ phụ nữ

Theo quy định của Điều lệ Hội, thời gian sinh hoạt của chi hội, tổ phụ nữ ít nhất ba tháng một lần (4 lần/năm), bao gồm các hình thức sinh hoạt phù hợp với đặc thù của từng cơ sở, có thể là một trong những hình thức sau:

- Họp sơ kết, tổng kết hoạt động Hội hoặc triển khai công tác Hội;
- Nghe nói chuyện chuyên đề;
- Tham quan, tổ chức về nguồn, thăm mô hình tiêu biểu,;
- Hội thi, hội diễn, giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao;
- Tổ chức các hoạt động, sự kiện nhân các dịp lễ hội;
- Tham gia các hoạt động chung của cộng đồng do xã, phường, thị trấn, đơn vị hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp tổ chức;
- Sinh hoạt theo câu lạc bộ, tổ/nhóm phụ nữ có tính chất đặc thù thuộc sự quản lý, điều hành của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở hoặc của chi hội;
- Các hình thức sinh hoạt khác nhằm thu hút hội viên tham gia đông đủ.

14. Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

14.1. Về công tác quản lý hội viên theo địa bàn dân cư

- Hội viên được quản lý thông qua việc thường xuyên nắm tình hình hội viên, cập nhật đầy đủ vào Sổ thống kê, theo dõi hội viên và thực hiện thống kê hàng năm (hoàn thành trước ngày 25 tháng 11). Lưu ý:

+ Không tính là hội viên trong năm đối với những trường hợp sau: hội viên không còn nguyện vọng tham gia tổ chức Hội; hội viên chết; hội viên chuyển nơi cư trú; hội viên không tham gia sinh hoạt Hội và không đóng hội phí liên tục trong một năm (trừ trường hợp được miễn, giảm);

+ Không tính vào số lượng hội viên ở nơi cư trú đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động là đoàn viên công đoàn, hội viên trong các tổ chức thành viên của Hội và hội viên trong lực lượng vũ trang. Khuyến khích Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở có Sổ theo dõi hội viên là đoàn viên công đoàn, hội viên trong các tổ chức thành viên và hội viên trong lực lượng vũ trang tham gia sinh hoạt Hội tại địa bàn dân cư;

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên trong địa bàn để có biện pháp phù hợp tập hợp, phát triển hội viên.

- Đối với phụ nữ tham gia hoạt động Hội: Hội Liên hiệp phụ nữ cấp nào tổ chức hoạt động thì cấp đó theo dõi và báo cáo lên Hội cấp trên trực tiếp.

- Đối với hội viên di cư:

+ Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở có hội viên di cư đi có trách nhiệm nắm số lượng, tâm tư, nguyện vọng của chị em và có các hoạt động thăm hỏi, động viên gia đình khi cần thiết, đồng thời cập nhật vào Sổ thống kê, theo dõi hội viên tại địa bàn dân cư;

+ Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở nơi có hội viên di cư đến có trách nhiệm phối hợp cơ quan quản lý hộ khẩu tại địa phương hoặc chủ nhà trọ nắm tình hình để vận động, tập hợp chị em tham gia tổ chức Hội (nếu có nguyện vọng).

14.2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở

- Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ các xã, phường, thị trấn (theo đơn vị hành chính) có những nhiệm vụ cơ bản như sau:

+ Nghiên cứu cụ thể hóa nhiệm vụ của Hội cấp trên, nghị quyết của cấp ủy cùng cấp vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội;

+ Chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở;

+ Cùng Ban Thường vụ xây dựng chương trình/ kế hoạch công tác; hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội; thường xuyên dự sinh hoạt/hoạt động của Hội trên địa bàn, trực tiếp điều hành sinh hoạt hội viên đối với những nơi khó khăn;

+ Phối hợp với chính quyền, các đoàn thể cùng cấp vận động, hướng dẫn cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ, các tầng lớp nhân dân tham gia học tập, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn và các phong trào thi đua của Hội theo chương trình, kế hoạch của Hội cấp trên đề ra; tham gia các Ban chỉ đạo, Hội đồng, Tổ tư vấn tại địa phương khi được phân công;

+ Chỉ đạo, tổ chức việc học tập chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; các chủ trương, nghị quyết của Hội; là báo cáo viên, tuyên truyền viên của Hội tại cơ sở;

+ Tham mưu đối với cấp uỷ Đảng cùng cấp trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ Hội ở cơ sở;

+ Thường xuyên gặp gỡ, nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ tại địa phương; chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến hội

viên, phụ nữ; đề xuất tham mưu với cấp uỷ, chính quyền, Hội cấp trên về những vấn đề không thuộc thẩm quyền;

+ Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo với cấp uỷ cùng cấp và tổ chức Hội cấp trên về hoạt động của tổ chức Hội cơ sở;

+ Chủ trì việc xây dựng quy chế hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cấp cơ sở; tổ chức thực hiện hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảm bảo theo đúng quy chế đã xây dựng;

+ Lập kế hoạch kinh phí; thực hiện thanh quyết toán kinh phí hoạt động theo quy định.

- Đối với Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ các cơ sở đặc thù: thực hiện các nhiệm vụ kiêm nhiệm theo phân công của cấp ủy và Hội cấp trên căn cứ tình hình thực tiễn của cơ sở.

15. Điều 21. Công tác kiểm tra, giám sát

15.1 Giải thích từ ngữ

- Kiểm tra trong hệ thống Hội là việc các cấp Hội xem xét, đánh giá, kết luận về các hoạt động của tổ chức Hội, tổ chức thành viên, cán bộ, hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và qui định của tổ chức Hội các cấp nhằm phát hiện những ưu điểm, hạn chế, vi phạm.. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, định kỳ, chuyên đề và đột xuất.

- Giám sát trong hệ thống Hội là việc các cấp Hội theo dõi, xem xét về các hoạt động của tổ chức Hội, tổ chức thành viên, cán bộ Hội, hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và qui định của tổ chức Hội các cấp nhằm phát hiện những việc làm tốt, những mô hình hiệu quả hoặc những vấn đề bất cập, vướng mắc và điều chỉnh kịp thời. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên, định kỳ và theo chuyên đề.

15.2. Bộ máy làm công tác kiểm tra, giám sát

- Cấp Trung ương: Bộ máy tham mưu, giúp việc thuộc Ban Tổ chức; phân công một Phó Chủ tịch phụ trách;

- Cấp tỉnh: bộ máy tham mưu giúp việc là Ban Tổ chức - kiểm tra; phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách;

- Cấp huyện: phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách;

- Cấp cơ sở: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở trực tiếp phụ trách.

15.3 Hình thức kiểm tra, giám sát

- Hình thức kiểm tra:

+ Kiểm tra thường xuyên

+ Kiểm tra định kỳ

+ Kiểm tra chuyên đề.

+ Kiểm tra đột xuất: khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm nghị quyết, Điều lệ Hội.

- Hình thức giám sát:

+ Giám sát thường xuyên

+ Giám sát định kỳ

+ Giám sát chuyên đề.

16. Điều 23. Kỷ luật

16.1. Các hình thức kỷ luật

- Đối với tập thể Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, cơ quan chuyên trách Hội Liên hiệp phụ nữ cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức Hội cơ sở:

+ Khiển trách khi vi phạm Điều lệ Hội lần đầu, khuyết điểm ở mức độ chưa nghiêm trọng, đã nhận thấy khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa;

+ Cảnh cáo khi đã bị khiển trách còn tái phạm hoặc vi phạm Điều lệ Hội lần đầu nhưng mức độ hậu quả có tính chất nghiêm trọng

+ Giải thể (không áp dụng đối với cơ quan chuyên trách các cấp Hội) khi không triển khai các hoạt động theo chỉ đạo của Hội cấp trên trong thời gian liên tục từ hai năm trở lên hoặc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Hội gây hậu quả nghiêm trọng.

- Đối với tổ chức thành viên:

+ Khiển trách khi vi phạm Điều lệ Hội, khuyết điểm ở mức độ có khả năng khắc phục, đã nhận thấy khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa; khi bị cơ quan quản lý Nhà nước khiển trách hoặc cảnh cáo;

+ Thôi công nhận khi bị cơ quan quản lý Nhà nước giải thể hoặc không còn hoạt động theo theo tôn chỉ, mục đích của Hội.

- Đối với ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Đoàn Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở, các chi hội trưởng và cán bộ Hội chuyên trách các cấp:

+ Khiển trách khi vi phạm Điều lệ Hội lần đầu, khuyết điểm ở mức độ nhẹ, đã nhận thấy khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa;

+ Cảnh cáo khi đã bị khiển trách còn tái phạm hoặc vi phạm Điều lệ Hội lần đầu nhưng mức độ hậu quả có tính chất nghiêm trọng;

+ Cách chức khi vi phạm Điều lệ Hội để lại hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, gây ảnh hưởng lớn đến tổ chức Hội. Đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ thì tùy theo tính chất, mức độ mà cách một chức, nhiều chức hay tất cả các chức vụ. Đối với Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở và chi hội trưởng không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì áp dụng hình thức thôi đảm nhiệm chức danh. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, cách thức xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với hội viên: chỉ áp dụng duy nhất một hình thức kỷ luật là khiển trách. Tổ chức Hội có trách nhiệm tuyên truyền, khuyến khích phụ nữ tích cực tham gia tổ chức Hội và động viên, giáo dục hội viên tu dưỡng, rèn luyện trở thành hội viên tốt.

16.2. Trình tự xem xét, xử lý kỷ luật

- Xác minh, kết luận mức độ vi phạm của tổ chức, cá nhân vi phạm;

- Tổ chức họp kiểm điểm và quyết định hình thức kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm;

- Ra quyết định kỷ luật và công bố quyết định kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

Cá nhân, tổ chức bị kỷ luật của tổ chức Đảng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thì cấp Hội quản lý trực tiếp theo quy định về phân cấp quản lý xem xét, đề xuất hình thức kỷ luật và tổ chức Hội nghị lấy ý kiến biểu quyết hình thức kỷ luật.

Hội nghị lấy ý kiến nhận xét về mức độ sai phạm và biểu quyết hình thức kỷ luật chỉ có giá trị khi có mặt 2/3 số thành viên được triệu tập có mặt và có trên 50% số thành viên triệu tập biểu quyết nhất trí.

16.3. Quyền của tổ chức, cá nhân vi phạm

- Tổ chức, cá nhân vi phạm được quyền giải trình và làm sáng tỏ những nội dung liên quan đến hành vi vi phạm của mình tại cuộc họp kiểm điểm; trường hợp không thể giải trình trực tiếp, có thể giải trình bằng văn bản và được gửi đến chủ tọa cuộc họp kiểm điểm;

- Tổ chức, cá nhân không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng ba mươi ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định kỷ luật, có quyền khiếu nại lên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, song vẫn phải chấp hành hình thức kỷ luật. Việc

giải quyết khiếu nại kỷ luật, thực hiện theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

16.4. Thẩm quyền ra quyết định kỷ luật

- Đối với kỷ luật tổ chức: cấp nào ra quyết định thành lập hoặc công nhận cấp đó ra quyết định kỷ luật;

- Đối với kỷ luật cán bộ Hội: cấp nào quản lý cấp đó ra quyết định kỷ luật;

- Đối với hội viên: Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở ra quyết định kỷ luật.

17. Điều 24. Tài chính của Hội

17.1. Nguyên tắc quản lý tài chính của các cấp Hội:

-Việc quản lý, sử dụng tài chính cấp nào do cấp đó chịu trách nhiệm, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội;

- Việc thu, chi hội phí phải có đầy đủ chứng từ, sổ sách ghi chép và được công khai tại các cuộc sinh hoạt hội viên, các hội nghị Ban Chấp hành hàng năm. Mọi vấn đề liên quan đến hội phí thuộc cấp nào quản lý, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ cấp đó có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản.

17.2 Hội phí được chi cho các nội dung sau:

- Tổ chức các hoạt động của Hội tại cơ sở;
- Công tác thi đua khen thưởng;
- Mua sách, báo, tài liệu phục vụ cho sinh hoạt hội viên;
- Thăm hỏi cán bộ Hội, hội viên.
- Thù lao cho cán bộ Hội ở cơ sở (những người chưa được hưởng lương hay phụ cấp từ các nguồn thu khác);
- Các hoạt động nhân đạo, từ thiện, cứu trợ khẩn cấp do thiên tai, địch họa...

17.3. Quy định về tỷ lệ trích nộp hội phí

Tổng nguồn hội phí được phân bổ ở từng cấp theo tỷ lệ cụ thể như sau:

- Cấp Trung ương: 3%
- Cấp tỉnh: 7%
- Cấp huyện: 10%
- Cấp cơ sở: 80 %. Tỷ lệ hội phí để lại chi/tổ do Ban Chấp hành cấp cơ sở quy định.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quyết định của Chính phủ: không thực hiện việc trích nộp lên Hội cấp trên, 100% nguồn hội phí thu được để lại phục vụ cho các hoạt động Hội tại cơ sở. Tỷ lệ hội phí để lại chi/tổ do Ban Chấp hành cấp cơ sở quy định.

Đối với hội viên sinh hoạt tại tổ tư vấn, câu lạc bộ, các loại hình hoạt động theo đặc thù nghề nghiệp, lứa tuổi, sở thích, dân tộc, tôn giáo... do Hội các cấp thành lập: Ban Chủ nhiệm hoặc người đứng đầu tổ tư vấn, câu lạc bộ, các loại hình hoạt động thực hiện việc thu, nộp hội phí như sau:

+ Đối với loại hình trực thuộc cấp cơ sở: thực hiện việc thu hội phí hội viên theo quy định Điều lệ Hội và nộp về Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở. Tỷ lệ trích nộp và để lại các câu lạc bộ, tổ tư vấn, các loại hình khác tương tự như các chi, tổ Hội.

+ Đối với loại hình trực thuộc cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Trung ương: thực hiện việc thu hội phí theo quy định Điều lệ Hội và trích nộp theo tỷ lệ tương ứng với từng cấp về cơ quan chủ quản (cấp Trung ương 3%, cấp tỉnh 7% và cấp huyện 10%).

17.4. Quy định về tỷ lệ, đối tượng miễn, giảm đóng hội phí

- Tỷ lệ hội viên được miễn, giảm đóng hội phí cụ thể như sau:

+ Đối với các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ: được miễn, giảm 30%.

+ Đối với các tỉnh, thành phố khác: được miễn, giảm 20%.

+ Trường hợp đặc biệt khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội xem xét, quyết định căn cứ điều kiện thực tiễn.

Đối tượng hội viên được miễn, giảm đóng hội phí cụ thể do Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh quyết định.

- Khuyến khích hội viên là cán bộ Hội chuyên trách, đoàn viên công đoàn, hội viên trong lực lượng vũ trang, hội viên ở nơi khác đến tạm trú tại địa bàn, hội viên là thành viên các tổ tư vấn, câu lạc bộ đóng hội phí tại địa bàn cư trú. Số hội phí thu được từ nguồn này để lại phục vụ các hoạt động Hội tại cơ sở, không tính vào tỷ lệ trích nộp lên Hội cấp trên.

17.5. Cách thức thu hội phí: Do chi hội, tổ phụ nữ quyết định, khuyến khích việc thu tại các buổi sinh hoạt hội viên; hạn chế tối đa việc thu nhiều khoản tiền cùng một thời điểm.

17.6. Đóng góp của tổ chức thành viên

- Đối với tổ chức thành viên do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội công nhận: mỗi năm tổ chức thành viên đóng góp cho tổ chức chủ quản bằng tiền,

hiện vật hoặc các khoản đóng góp khác có giá trị tương đương; mức đóng góp tối thiểu bằng 5% nguồn thu hội phí của tổ chức thành viên.

- Đối với tổ chức thành viên do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh công nhận: việc quyết định mức đóng góp và cách thức đóng góp do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh quyết định.

17.7. Các nguồn thu hợp pháp khác

- Cán bộ Hội, hội viên đóng góp;
- Tài trợ, viện trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Hoạt động dịch vụ;
- Nguồn thu hợp pháp khác.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 13/HD – BCH ngày 01/8/2012 hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Hướng dẫn số 19/HD – BCH ngày 12/10/2015 hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội (bổ sung, sửa đổi) một số vấn đề về hội viên, hội phí; các quy định trước đây trái với quy định của Hướng dẫn này đều bãi bỏ.

Hướng dẫn được phổ biến đến cán bộ Hội, hội viên và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp có trách nhiệm báo cáo Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội để trình Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- Ủy viên Ban Chấp hành TW Hội;
- Ban Thường vụ Hội LHPN các tỉnh/thành phố;
- Hội phụ nữ BCA, Ban PN QĐ;
- Ban Nữ công, Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Các ban, đơn vị cơ quan TW Hội;
- Hội Nữ Trí thức Việt Nam;
- Hiệp hội Nữ Doanh nhân Việt Nam;
- Lưu: VT, TC.

TM. BAN CHẤP HÀNH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Thị Thu Hà